

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Đạt

Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 452/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Yến Nh, sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường MC, khu phố VTS, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường TKD, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đỗ Yến Nh trình bày: Tôi và anh H tự quen biết nhau vào cuối năm 2013, quen biết nhau khoảng nửa tháng thì chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường An Hoà, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày

29/10/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống với gia đình anh H tại số nhà 424/11A đường TKD, phường An Hoà, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nH xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi chị Nh sanh con xong thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do anh H không cố gắng làm ăn, không lo cho vợ con, thường xuyên tụ tập với bạn bè đánh bài, đá gà; khi về nhà thì kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh chị Nh và chửi bới, lăng nhục gia đình chị Nh, chị Nh đã Nhiều lần trình báo sự việc đến Công an phường An Hoà lập biên bản nhưng anh H vẫn tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình, chị Nh đã khuyên can Nhiều lần nhưng anh H vẫn không sửa đổi, tính nào tật nấy, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly tH với nhau từ tháng 5/2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh H. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì chị Nh yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Yến Nh xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Đỗ Bảo H, sinh ngày 06/9/2014, hiện con đang sống với chị Nh. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Yến Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho anh Nguyễn Văn H theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh H không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã vi phạm Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nH: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nH và gia đình giao cháu H cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định không có, do đó không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Yến Nh khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với anh Nguyễn Văn H. Do đó đây là tranh chấp về hôn nH và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không rõ lý do và chị Nh đồng ý xét xử vắng mặt anh H. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nH: Chị Đỗ Yến Nh xác định chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nH dân phường An Hoà, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2014. Chị Nh và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nH và gia đình nên đây là hôn nH hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nh và anh H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Trong cuộc sống hàng ngày chị Nh và anh H thường xuyên xảy ra cự cãi, anh H thường xuyên tụ tập với bạn bè đánh bài, đá gà và khi về nhà thì kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập chị Nh được thể hiện tại biên bản vi phạm hành chính ngày 31/5/2017 của Công an phường Vĩnh Lạc do anh H có hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình và tại tờ tường trình của người vi phạm vào ngày 31/5/2017 anh H cam kết không có hành vi bạo lực gia đình. Từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly tH với nhau từ tháng 5/2017 và

trong thời gian chị Nh, anh H sống ly tH nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nH giữa chị Nh và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh H là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nh xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Đỗ Bảo H, sinh ngày 06/9/2014, từ khi vợ chồng sống ly tH thì cháu H sống chung với chị Nh, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu H, hiện nay cháu H còn nhỏ, giới tính nữ cần phải được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và để không làm thay đổi môi trường sinh hoạt, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu H. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Nguyễn Đỗ Bảo H cho chị Đỗ Yến Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Yến Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh H có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Yến Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Yến Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Đỗ Bảo H, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Đỗ Yến Nh được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Yến Nh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Đỗ Yến Nh phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị Nh được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001625 ngày 01/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP